

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **173/2021/HS-ST**

Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh

Ông Lê M Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh G - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2021/TLST - HS ngày 06/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST - HS ngày 13/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST- QĐHPT ngày 27/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST- QĐHPT ngày 09/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T, sinh năm: 1997; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Q; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Mạnh H; Con bà: Nguyễn Phương Đ.

Tiền án:

- Bản án số 31/HSST ngày 09/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên xử 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 4.186.300 đồng, phạm tội ngày 12/5/2018). Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 222/HSST ngày 14/8/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 01 năm 06 tháng tù. Ra trại 15/11/2019 (chưa xóa án tích do Bị cáo chưa chấp hành án phí và nộp số tiền truy thu).

Nhân thân:

- Bản án số: 264/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 8.200.000 đồng), phạm tội khi 16 tuổi 9 tháng 23 ngày;

- Bản án số 440/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 136.728.000 đồng), phạm tội khi 17 tuổi 1 tháng;

- Tại Quyết định số 03/ QĐ – CA ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tổng hợp hình phạt của bản án số 264/ HSST ngày 26/11/2015 và bản án số 440/ HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 03 năm 03 tháng tù. Ra trại 15/4/2018.

- Bản án số 222/HSST ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân quận L Biên xử 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 4.900.000 đồng, phạm tội ngày 12/5/2018).

- Bản án số 161/HSST ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 14 tháng tù, về tội: Gây rối trật tự công cộng (Bản án có hiệu lực pháp luật sau ngày phạm tội).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội; (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Thành T (tức Hiếu), sinh năm: 1996; Nơi ĐKNKTT: 14 đường 10, N, P, B, H; Nơi ở: số 48 ngách 50, N, T, T, H; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Trường T và bà: Lê Thị B; Bị cáo có vợ: Phạm M N và có 02 con, Con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án số 56/HSST ngày 20/5/2014, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 7.650.000 đồng). Ra trại 16/03/2015- đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội; (Bị cáo có mặt).

3. Tống Công M; Sinh năm:1997; Nơi ĐKNKTT: Ngõ 4, C, T, huyện T, H; Trình độ văn hóa: 12 /12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tống Đức T và con bà: Nguyễn Thị Thu H.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 76/ HSST ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng (bản án có hiệu lực pháp luật sau ngày phạm tội).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt).

4. Vũ Tuấn L, sinh năm: 1979; Nơi ĐKNKTT: Số 6, Y, Đ, B, H; Trình độ văn hóa: 9 /12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Vũ M T và con bà: Phùng Ngân H; Bị cáo có vợ: Trần Thị Thanh H và có 02 con, con lớn sinh năm: 2005, con nhỏ sinh năm: 2008.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 237/HSST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản”, tài sản trị giá: 14.600.000 đồng; (Phạm tội lần này là tái phạm và trong thời gian thử thách của án treo).

Nhân thân:

- Ngày 23/11/1994: Gây rối trật tự công cộng - Công an quận Ba Đình, xử phạt (Công an quận Ba Đình cung cấp: hiện nay sổ sách theo dõi không còn lưu trữ, nên không có căn cứ để cung cấp).

- Tháng 8/1995: Gây rối trật tự công cộng - Công an phường Hàng Đào xử phạt hành chính (Công an phường Hàng Đào cung cấp: hiện nay sổ sách theo dõi không còn lưu trữ, nên không có căn cứ để cung cấp).

- Tháng 4/1997: Đánh bạc – Công an phường Hàng Bột xử phạt hành chính (Công an phường Hàng Bột cung cấp: hiện nay sổ sách theo dõi không còn lưu trữ, nên không có căn cứ để cung cấp).

- Ngày 25/01/1998: Chống người thi hành công vụ, Công an quận Hoàn Kiếm ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án ngày 13/5/1998.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt).

5. Nguyễn Trần N, sinh năm: 1978; Nơi ĐKNKTT: TDP T 5, X, B, H; Trình độ văn hóa: 12 /12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M và con bà: Trần Thị U; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thanh H và có 01 con sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 30/HSST ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 23.000.000 đồng). Ra trại 13/12/2018.

- Bản án số 150/ HSST ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 8.000.000 đồng). Ra trại 04/8/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 95 /HSST ngày 06/5/2014, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 4.000.000 đồng). Ra trại 07/01/2015 - đã xóa án tích.

- Ngày 12/7/2002, Công an phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, bắt về hành vi đánh bạc.

- Ngày 17/9/2009, Công an phường Nguyễn T Trục, quận Ba Đình, Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính số 220479 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 23/3/2017, Công an quận Tây Hồ ra quyết định xử phạt hành chính số 1052853 phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội; (Bị cáo có mặt).

Bị hại :

- Anh Vũ Trường G; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 3 ngách 217/43 T, V, H, H (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn H; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: 138 H, phường H, quận H, H (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Thành T; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: số 175, B, phường B, H, H (vắng mặt).

- Anh Trần Triệu P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 38, ngõ 3, tổ 18 cụm 7, Q, T, H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T, Lê Thanh T và Tống Công M là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên rủ nhau trộm cắp tài sản. Khoảng 03h ngày 03/01/2021, cả ba cùng bàn bạc với nhau đi lang thang tìm xem có gì sơ hở để trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng không Biển kiểm soát (xe do T mượn của người bạn xã hội hiện không xác định nhân thân, lai lịch) chở T còn M đi một mình bằng xe máy nhãn hiệu Honda Wave đỏ không BKS (xe do T mượn của người bạn xã hội hiện không xác định nhân thân, lai lịch). Khi cả ba đi đến khu vực tòa nhà The Manor, Khu đô thị Mỹ Đình Sông Đà, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X màu đen, BKS: 29T1 – 941.60 của anh Vũ Trường G (SN: 1991- NKTT: số 3 ngách 217/43 Trần P, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội) dựng trước cửa hàng bánh mỳ Paris Baguette tại Lô B010 tòa nhà The Manor, xe khóa cổ nhưng không khóa càng và không có ai trông giữ nên T đã bảo T và M dùng xe dưới vỉa hè đứng cạnh giới còn T xuống đi đến dùng tay bẻ ổ khóa cổ chiếc xe máy Zoomer X dắt xuống đường. Sau đó, M ngồi lên chiếc xe máy Zoomer X để T vừa điều khiển xe Wave vừa dùng chân đẩy chiếc xe Zoomer X tẩu thoát khỏi hiện trường. Cả ba đi về đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì T và T bảo M điều khiển xe Honda Wave về trước còn T và T ở lại. Tại đây, T đã gọi điện cho Nguyễn Trần N, bảo N đến xem và mua chiếc xe Zoomer X màu đen, BKS: 29T1 – 941.60 vừa trộm cắp được và hẹn N đến đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để xem xe. Khi N đến, hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe Zoomer X với giá 8.000.000 đồng, N đưa trước cho T 1.000.000 đồng rồi lấy xe đi về, đến sáng cùng ngày N đưa trả nốt cho T 7.000.000 đồng. T đã chia cho T 2.700.000 đồng, M 2.000.000 đồng, số tiền trên cả ba tiêu sài cá nhân hết. Khi mua xe, N biết rõ chiếc xe máy trên là do trộm cắp mà có, xe không có chìa khóa, không có giấy tờ, mua vào ban đêm, xe còn mới nhưng giá rẻ.

Sau khi mua xe, N đã gọi điện thoại cho Vũ Tuấn L để bán lại chiếc xe máy trên và sau đó N tự đấu dây điện, nổ máy và điều khiển xe đi đến trước cửa số nhà 249A Thụy Khê, Tây Hồ, Hà Nội để gặp L. Tại đây, L xem và mua của N

với giá 13.000.000 đồng. Khi mua xe, L nhận thức và biết rõ là xe do trộm cắp mà có, xe không có giấy tờ, không có chìa khóa, giá rẻ hơn so với thị trường nên L không hỏi nguồn gốc xe. Sau khi thống N mua bán, N và L đi đến cây ATM tại đường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội để L rút 10.000.000 đồng trả trước cho N, số tiền 3.000.000 đồng còn lại L nợ đến hôm sau mới thanh toán cho N. Ngay sau khi bán xe, N đã gọi điện cho Nguyễn Thành T đến trả nốt T số tiền 7.000.000 đồng, N được hưởng lợi 5.000.000 đồng.

Sau khi mua xe của N, Vũ Tuấn L sử dụng một thời gian thì phát hiện thấy trong cốp xe máy Honda Zoomer X có 01 đăng ký xe và 01 chứng M nhân dân đều mang tên Vũ Trường G. Đến khoảng đầu tháng 3/2021, do cần tiền chi tiêu nên L đã sử dụng ảnh chân dung của mình dán vào giấy phép lái xe mang tên Doãn H Phương (SN: 1986 – NKTT: 27D, H Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội - hiện không xác định được) do L nhặt được trước đó rồi phô tô sẵn giấy phép lái xe và nhờ một người xe ôm (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) viết hộ giấy bán xe với nội dung anh Vũ Trường G bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X cho anh Doãn H Phương. Đến 15h ngày 08/3/2021, L mang chiếc xe Honda Zoomer X màu đen, BKS: 29T1 – 941.60 đến cửa hàng Motor Mai Anh (địa chỉ: số 79, phố Chùa Hà, quận Cầu Giấy, Hà Nội) bán cho anh Hồ Thành T (SN: 1981- NKTT: số 175, Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Khi bán xe, L tự nhận tên là Doãn H Phương và đã đưa cho anh T giấy bán xe (trước đó L đã nhờ người viết nội dung anh Vũ Trường G bán xe cho Doãn H Phương) cùng giấy phép lái xe mang tên Doãn H Phương trên gắn ảnh chân dung của L và nói xe do L mua trực tiếp của chính chủ, anh T kiểm tra thấy có đầy đủ giấy tờ nên tin tưởng và mua chiếc xe máy trên với giá 59.000.000 đồng. L thu lợi 46.000.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết.

*Vật chứng thu giữ của Hồ Thành T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X, màu đen (số máy: JF62E0315716, số khung: MLHJF6206L5315716, BKS: 29T1 – 941.60); 01 giấy bán xe máy của cửa hàng Motor Mai Anh; 01 giấy bán xe viết tay có chữ ký của Vũ Trường G; 01 đăng ký xe máy Honda Zoomer X, BKS: 29 T1 – 491.60; 01 chứng M nhân dân mang tên Vũ Trường G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X, màu đen, số máy: JF62E0315716, số khung: MLHJF6206L5315716, BKS: 29T1 – 941.60, đã qua sử dụng, trị giá 70.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thành T, Lê Thanh T, Tống Công M, Nguyễn Trần N và Vũ Tuấn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Vũ Tuấn L còn khai nhận đã có hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, cụ thể như sau:

Khoảng 2h00' ngày 10/3/2021, Vũ Tuấn L đi bộ lang thang mục đích xem có gì sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 100 Hàng Trống, phường Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội, L phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i màu trắng, BKS: 29Z1- 478.06 của anh Vũ Văn H (SN: 1988 – NKTT: 138 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) dựng trước cửa nhà, không có người trông giữ. L đã dùng vạm phá khóa (Vạm do L chuẩn bị sẵn từ trước) phá ổ khóa xe rồi nổ máy điều khiển xe đi đến để xe trên vỉa hè trước cửa một khách sạn tại ngõ Thông Phong, phường Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội rồi đi bộ về nhà ngủ. Khoảng 9h cùng ngày, L đi bộ quay lại lấy xe máy sau đó tháo biển kiểm soát của xe đem đi vớt cùng vạm phá khóa (không xác định được địa điểm). Đến khoảng 14h cùng ngày, L điều khiển xe máy trộm cắp được đến khách sạn Hestia Legend Hotel tại 53 Hàng Bún, phường Nguyễn T Trục, quận Ba Đình, Hà Nội, gặp Nguyễn Trần N tại phòng 502 của khách sạn và nhờ N cầm cố chiếc xe với giá 13.500.000 đồng. Do N bị gãy chân không đi lại được nên L đã đưa chìa khóa xe cho N và nói để xe dưới hầm khách sạn. L không nói và N không hỏi về nguồn gốc xe và giấy tờ xe. N sau đó đã nhờ bạn gái là Lê Thị Khánh Hưng (SN: 1991 - NKTT: số 15, ngõ 79 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội) chuyển khoản cho L 13.500.000 đồng từ tài khoản 0011004218469 của Hưng tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 1014535221 của Vũ Tuấn L tại ngân hàng Vietcombank. Số tiền trên, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi nhận cầm cố xe, N đã đưa chìa khóa xe máy cho Nguyễn Anh Quân (SN: 1991- NKTT: 22 ngách 1, ngõ Lương Sủ C, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội) và bảo Quân đi xe máy trên về. Quân đã đi xe về nhà và đem gửi tại xe tại số 23 Văn Miếu, Ba Đình, Hà Nội. Đến khoảng 18h cùng ngày, Quân đến rủ và nhờ Trần Triệu P (SN: 1994 - NKTT: số nhà 38, ngõ 3, tổ 18, cụm 7, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội) chở đến số 23 Văn Miếu để lấy xe Honda SH 150i đã gửi. Sau đó, P điều khiển chiếc xe Honda SH 150i màu trắng còn Quân điều khiển chiếc xe máy Honda Wave (không nhớ BKS) cùng đi về phố Cao Bá Quát để Quân trả xe Honda wave cho anh họ của Quân và cùng P đến khách sạn Hestia Legend Hotel 53 để gặp N. Do cần tiền nên N đã liên hệ với đối tượng Tuấn Anh (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để cầm cố

lại chiếc xe Honda SH 150i trên cũng với giá 13.500.000 đồng và bảo Quân mang xe đến ngã ba Phan Văn Trị, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội giao cho Tuấn Anh và nhận 13.500.000 đồng về cho N. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, P hỏi N muốn mua lại chiếc xe máy trên để sử dụng nhưng N nói không phải xe của N mà là xe của L nhờ cầm hộ. Đến khoảng 23h cùng ngày, N có nhắn tin cho P hỏi mua được chiếc xe trên với giá bao nhiêu thì P nói sẽ mua lại với giá 23.000.000 đến 25.000.000 đồng nên N có bảo là xe đã cầm cố với giá 13.500.000 đồng tại ngõ 360 Xã Đàn. Lúc này, P hỏi vay của Quân 6.000.000 đồng để đi gặp N và đi đến ngõ 360 Xã Đàn để mua lại chiếc xe máy trên. Do trước đó, N đã gọi báo cho Tuấn Anh dặn trước nên khi P đến ngõ 360 Xã Đàn thì có một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đem giao cho P chiếc xe máy Honda SH150i (không có BKS) và lấy 13.500.000 đồng. Sáng ngày 12/03/2021, P mang chiếc xe máy trên đi dán lại để sử dụng nhưng thấy xe không có giấy tờ, P nghi ngờ xe do trộm cắp mà có nên P đã mang xe đến khách sạn Hestia Legend Hotel tại 53 Hàng Bún trả lại cho N thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ cùng với việc thu giữ của N chiếc xe Honda Lead màu đỏ, BKS: 29E1- 928.72.

*Vật chứng thu giữ:

-Thu giữ của Nguyễn Trần N: 01xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, không đeo BKS, số khung: RLHKF1410DY091651, số máy: KF14E0081733; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ BKS: 29E1 – 928.72, số khung:RLHJF4500DY000977, số máy: JF45E- 0001774; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, gắn sim 0914555748, IMEI: 359409087786927; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen, gắn sim: 0705080374, IMEI: 868683043578010;

- Thu giữ của Trần Triệu P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim 0853413333, IMEI: 35607709082073.

- Tại cơ quan điều tra, N khai nhận: Khoảng 19h 00' ngày 10/3/2021, N đang ở khách sạn Hestia Legend Hotel 53 Hàng Bún thì nhận được tin nhắn của Nguyễn Thu Huyền (ở Đoàn Thị Điểm, Đống Đa, Hà Nội, sử dụng tài khoản Zalo “Nguyen Bongbi”), nhắn tin và gửi ảnh cho N nói bán chiếc xe Honda Lead màu đỏ, BKS: 29E1- 928.72, xe không có giấy tờ. N nhận thức và biết chiếc xe máy trên không phải là xe hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng. Sau đó, N gọi điện thoại nhờ Nguyễn Anh Quân đến gặp Huyền lấy hộ xe về và thanh toán trước cho Huyền 3.000.000 đồng. Khi đến nơi, Quân gọi điện

cho Huyền theo số điện thoại 0948515775 do N cho trước đó thì Huyền đã mang xe ra giao cho Quân và nhận 3.000.000 đồng (tiền Quân giao cho Huyền là do trước đó N đã nhờ Quân mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng đến ngõ 360 Xã Đàn để cầm cố cho Tuấn Anh được 13.500.000 đồng). Sau khi nhận xe, Quân mang về để giao cho N nhưng khi về đến phố Lý Văn Pc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội thì xe bị hỏng nên Quân đã gửi xe tại cuối đường và đưa chìa khóa xe máy cùng số tiền 10.500.000 đồng (tiền còn lại từ số tiền Tuấn Anh đưa) cho Lê Thị Khánh Hưng (bạn gái N) để Hưng đưa lại cho N. Số tiền 2.500.000 đồng còn lại, N đã nhờ người quen là Nguyễn Ngọc Sơn (hiện chưa xác định được) chuyển khoản từ số tài khoản 228690357 của Sơn tại Ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến số tài khoản 167022383 của Huyền tại ngân hàng Thương Mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, BKS: 29E1- 928.72, số khung: RLHJF4500DY000977, số máy: JF45E- 0001774, đăng ký lần đầu ngày 05/4/2021, đã qua sử dụng, trị giá 12.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng, không mang BKS, số khung: RLHKF1410DY091651, số máy: KF14E0081733, đăng ký lần đầu ngày 17/8/2015, đã qua sử dụng, trị giá: 45.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3154/ KL- PC09 – Đ3, ngày 20/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda SH, không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHKF1410DY091651 và số máy: KF14E – 0081733, là số nguyên thủy; Xe máy nhãn hiệu Honda Lead đeo biển kiểm soát: 29E1- 928.72 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJF4500DY000977 và số máy : JF45E – 0001774, là số nguyên thủy; Xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer đeo biển kiểm soát: 29 T1- 941.60 gửi giám định, hiện tại có số khung: MLHJF6206L5315716 và số máy: JF62E- 0315716, là số nguyên thủy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M BKS: 29E1- 928.72, xác định là biển kiểm soát cấp cho xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu vàng – nâu, số khung: RLHJF5128FY012410, số máy: JF51E0228299, chủ sở hữu là Cung Hà M (địa chỉ: 300 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội). Ngày

06/4/2021, Cơ quan điều tra đã xác M tại Công an phường Hàng Bột, xác định: tại địa chỉ trên không có công dân nào tên là Cung Hà M.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ (số khung: RLHJF4500DY000977, số máy: JF45E- 0001774) có BKS: 29E1- 525.85, qua xác M, xác định chủ đăng ký sở hữu là chị Đào Phương Thảo (SN: 1985 – NKTT: số 14, ngõ 132, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội). Chị Thảo khai chiếc xe máy trên chị Thảo đứng tên đăng ký và cho em gái là Đào Quý Vy (SN:1993 – NKTT: số 14 ngõ 132 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội) sử dụng. Khoảng 18h10’ngày 10/3/2021, chị Vy đi làm về để xe trước cửa nhà tại số 80 A2 – Khu đô thị Định Công, phường Định Công, H Mai, Hà Nội và bị trộm cắp mất xe.

Đối với hành vi của Vũ Tuấn L sử dụng ảnh chân dung của mình dán vào giấy phép lái xe mang tên Doãn H (do L nhặt được trước đó), sau đó phô tô lại và sử dụng để bán xe Zoomer X cho anh Hồ Thành T. Do không thu giữ được bản chính của giấy phép lái xe mang tên Doãn H Phương có dán ảnh chân dung của L, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý về hành vi làm giả, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng, (số khung: RLHKF1410DY091651, số máy: KF14E0081733) của Nguyễn Trần N, do N không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Anh Quân và Trần Triệu P, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Quân và P đều vắng mặt tại nơi cư trú, hiện đi đâu gia đình và chính quyền địa phương không xác định được nên Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của Quân và P cùng với hành vi của Nguyễn Trần N liên quan đến việc mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ đeoBKS: 29E1- 928.72,số khung: RLHJF4500DY000977, số máy: JF45E- 0001774.

Đối với Nguyễn Thu Huyền, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M tại ngân hàng VPBank, xác định chủ tài khoản 167022383 mang tên Nguyễn Thu Huyền (SN: 1983 - NKTT: số 266, Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận H Mai, Hà Nội); Xác M tại Công an phường Vĩnh Hưng, xác định tại địa chỉ trên không có ai là Nguyễn Thu Huyền sinh sống và đăng ký hộ khẩu nên ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 05 đối với phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Thu Huyền và hành vi của Nguyễn Trần N liên quan đến chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ

của chị Đào Quý Vy để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ xử lý theo quy định.

Ngày 07/6 /2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 76 trao trả cho anh Vũ Trường G: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X, màu đen, số máy: JF62E0315716, số khung: MLHJF6206L5315716, BKS: 29T1 – 941.60; Trả anh Vũ Văn H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng, số khung: RLHKF1410DY091651, số máy: KF14E0081733; Trao trả chị Đào Quý Vy: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, số khung: RLHJF4500DY000977, số máy: JF45E- 0001774. Anh G, anh H và chị Vy đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về dân sự: Anh Hồ Thành T yêu cầu Vũ Tuấn L bồi thường số tiền 59.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Thành T, Lê Thanh T, Tống Công M, Vũ Tuấn L và Nguyễn Trần N là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Bản cáo trạng số 170/CT - VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố:

- Lê Thanh T, Nguyễn Thành T (tức Hiếu) và Tống Công M tội Trộm cắp tài sản, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Vũ Tuấn L tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Trần N tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng :

- + Áp dụng Điều 173 khoản 2 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Lê Thanh T** với mức án tù : 36 – 42 tháng tù;

Tổng hợp 14 tháng tù, về tội: Gây rối trật tự công cộng của Bản án số 161/ HSST ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án là 50 - 56 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 173 khoản 2 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** với mức án tù: 30 – 36 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 173 khoản 2 điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 56; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Tổng Công M** với mức án tù: 30 – 36 tháng tù;

Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng của Bản án số 76/ HSST ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 - 43 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 173 khoản 1; Điều 52 khoản 1 điểm h; Điều 51 khoản 1 điểm b, s; Điều 55; Điều 56; Điều 65 khoản 5; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Vũ Tuấn L** với mức án tù: 2 năm 2 tháng – 2 năm 8 tháng.

+ Áp dụng Điều 323 khoản 2 điểm d đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Vũ Tuấn L** với mức án tù: 3 năm 2 tháng – 3 năm 8 tháng.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội: 5 năm 4 tháng – 6 năm 6 tháng tù cộng với 15 tháng án treo của bản án số 237/ 21.9.2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy buộc bị cáo phải chấp hành là 6 năm 7 tháng - 7 năm 7 tháng.

- Áp dụng Điều 323 khoản 2 điểm đ; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt bị cáo **Nguyễn Trần N** với mức án tù: 3 năm 6 tháng tù – 4 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS và khoản 5 Điều 323 BLHS, để tuyên hình phạt tiền đối với các bị cáo.

***Vật chứng:** Áp dụng điều 47, Điều 48 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị Tòa tuyên:

Dân sự: Áp dụng Điều 484 và Điều 589 BLDS.

- Trước khi mở phiên tòa xét xử gia đình bị cáo Vũ Tuấn L đã bồi thường cho anh Hồ Thành T 20.000.000 đồng. Ngày 22/7/2021 anh T có Đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác về số tiền bồi thường còn lại nữa.

- Buộc bị cáo: + T phải truy thu số tiền 2.700.000 đồng;
+ M phải truy thu số tiền 2.000.000 đồng;
+ T phải truy thu số tiền 3.300.000 đồng - thu lợi bất chính từ việc bán xe máy trộm cắp được.
+ N phải bồi thường cho P số tiền 13.500.000 đồng (N bán xe cho P, do N đã trả lại P nên không tuyên buộc N phải trả nữa);
+ Truy thu số tiền 5.000.000 đồng của N – thu lợi từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;
+ L không phải truy nộp số tiền 13.500.000 đồng thu lợi từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Sung công:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen có IMEI: 359409087786927, gắn sim số 0914555748;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen có IMEI: 868683043576010, gắn sim số 0705080374 (của bị cáo N);

- Trả lại :

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có IMEI: 35607709082073, gắn sim số 0853413333 (của Trần Triệu P).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố:

Vụ 1: Khoảng 03h00' ngày 03/01/2021, tại trước cửa Lô B010 tòa nhà The Manor, khu đô thị Mỹ Đình - Sông Đà, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thành T, Lê Thanh T và Tống Công M đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X màu đen, BKS: 29T1 – 941.60 (số máy: JF62E0315716, số khung: MLHJF6206L5315716), trị giá 70.000.000 đồng của anh Vũ Trường G. Tài sản đã thu hồi trả lại bị hại.

Nguyễn Trần N biết rõ chiếc xe máy Honda Zoomer X là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên vẫn mua với giá 8.000.000 đồng sau đó bán lại cho Vũ Tuấn L với giá 13.000.000 đồng, hưởng lợi là 5.000.000 đồng.

Vũ Tuấn L biết rõ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Zoomer X, BKS: 29T1 – 941.60 là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua của N với giá 13.000.000 đồng. Sau đó đem bán lại cho anh Hồ Thành T với giá 59.000.000 đồng, hưởng lợi 46.000.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 2h 00' ngày 10/3/2021, tại số nhà 100 Hàng Trống, phường Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Vũ Tuấn L có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu trắng, BKS: 29 Z1- 478.06 (số khung: RLHKF1410DY091651, số máy: KF14E0081733), trị giá: 45.000.000 đồng của anh Vũ Văn H. Tài sản đã thu hồi trả lại bị hại.

Hành vi của các bị cáo:

- Lê Thanh T, Nguyễn Thành T (tức Hiếu) và Tống Công M đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Vũ Tuấn L đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản* và *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Trần N đã phạm vào tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- * Bị cáo Lê Thanh T tại Bản án số 31/HSST ngày 09/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên, xử 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 4.186.300 đồng, phạm tội ngày 12/5/2018). Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 222/ HSST ngày 14/8/2018. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 01 năm 06 tháng tù. Ra trại 15/11/2019.

Đối với phần án chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, tiền sung công: Tại bản án số 222/ HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân quận L Biên bị cáo đã thi hành xong tiền án phí và tiền truy nộp sung công quỹ nhà nước. Tại bản án số 31/HSST ngày 09/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên chưa nộp án phí và số tiền sung công quỹ nhà nước nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

* Bị cáo Nguyễn Thành T (tức Hiếu) là người khởi xướng việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

* Bị cáo Vũ Tuấn L đồng phạm trong việc mua xe bán lại để hưởng lợi chênh lệch và là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 10/3/2021. Vũ Tuấn L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 237/HSST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 14.600.000 đồng). Bị cáo phạm tội lần lần thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52.

Khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bản án số 237/HSST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, Bị cáo đã phạm tội khi đang chấp hành hình phạt của bản án số 237 vì vậy cần áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cần buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án.

* Bị cáo Nguyễn Trần N vai trò đồng phạm trong việc mua xe bán lại hưởng lợi chênh lệch từ T, T và M. Bị cáo có 02 tiền án: - Bản án số 30/HSST ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù (kể từ ngày 13/12/2017), về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá: 23.000.000 đồng). Ra trại 13/12/2018; Bản án số 150/ HSST ngày 06/9/2019, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 12 tháng tù (kể từ ngày 04/8/2019) về tội: Trộm cắp tài sản (tài sản trị

giá: 8.000.000 đồng). Ra trại 04/8/2020. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

* Bị cáo Tổng Công M khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bản án số 76/ HSST ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, xử phạt 07 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã ra quyết định ủy thác thi hành án số: 63 ngày 31/5/2021. Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã ra quyết định thi hành án số: 28 ngày 21/6/2021. Nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Ngày 22/07/2021 mẹ đẻ của bị cáo Vũ Tuấn L bồi thường cho anh Hồ Thành T số tiền 20.000.000 đồng. Anh Hồ Thành T không yêu cầu L phải bồi thường số tiền còn lại.

Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần truy thu số tiền của Lê Thanh T 2.700.000 đồng;
- Cần truy thu số tiền của Tổng Công M 2.000.000 đồng;
- Cần truy thu số tiền của Nguyễn Thành T 3.300.000 đồng;
- Cần truy thu số tiền của Nguyễn Trần N 5.000.000 đồng.
- Tịch thu sung công:
 - + 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen có IMEI: 359409087786927, gắn sim số 0914555748;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen; IMEI:868683043576010, gắn sim số 0705080374 (của bị cáo N).
 - Trả lại cho Trần Triệu P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có IMEI: 35607709082073, gắn sim số 0853413333 (của Trần Triệu P).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thành T (Hiếu), Tống Công M, Vũ Tuấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Tuấn L, Nguyễn Trần N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Lê Thanh T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/03/2021. Tổng hợp 14 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng của Bản án số 161/ HSST ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là: 04 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/03/2021 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 14/9/2020 tại bản án số 161/HSST ngày 11/6/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thành T (Hiếu) 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/03/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Tống Công M 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng của Bản án số 76/ HSST ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/03/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm d khoản 2 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 55; Điều 56; khoản 5

điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Vũ Tuấn L 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; 03 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2021.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 237/HSST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trần N 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền của các bị cáo như sau:

- + Lê Thanh T phải truy thu số tiền 2.700.000 đồng;
- + Tống Công M phải truy thu số tiền 2.000.000 đồng;
- + Nguyễn Thành T phải truy thu số tiền 3.300.000 đồng;
- + Nguyễn Trần N phải truy thu số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen có IMEI: 359409087786927, gắn sim số 0914555748; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen có IMEI: 868683043576010, gắn sim số 0705080374 (của bị cáo N).

- Trả lại cho Trần Triệu P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có IMEI: 35607709082073, gắn sim số 0853413333.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 220 ngày 05/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thành T (Hiếu), Lê Thanh T, Tống Công M, Vũ Tuấn L, Nguyễn Trần N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm

